| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 97/*2017 /HNGĐ-ST*
Ngày: 28- 4 - *2017*
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Chủ toạ phiên toà*: Bà Lưu Thị Hồng Thể - Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Sử

2. Bà Trần Thị Minh Hợi

*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Đô Lương – tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Phan Thị Thùy Dung -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXX-ST ngày 12/4/2017giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng N - sinh năm 1985

Nơi cư trú: xóm 13, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Phương L – sinh năm 1988

Nơi cư trú: xóm 8, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 10/02/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn chị Phan Thị Phương L đăng ký kết hôn ngày 07/8/2015 tại UBND xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, do tình trạng hôn nhân ngày càng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn;

- Con chung: có 01 con chung là Nguyễn Hoàng N sinh ngày 01/02/2016 hiện đang sống cùng chị L. Nếu ly hôn, nguyên đơn và bị đơn thống nhất giao con cho bị đơn nuôi vì con còn nhỏ. Nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng với phương thức mỗi năm một lần theo mức 800.000 đồng/tháng (tương ứng mỗi năm 9.600.000 đồng) cho đến khi con chung trưởng thành. Trường hợp Hội đồng xét xử tuyên mức cấp dưỡng cao hơn thì nguyên đơn chỉ đồng ý cấp dưỡng với phương thức một tháng/lần. Nguyên đơn không chấp nhận cấp dưỡng với mức 3.000.000 đồng/tháng như yêu cầu của bị đơn vì cho rằng hiện tại nguyên đơn sống cùng với bố mẹ đẻ, đang thất nghiệp và đã dừng công việc kinh doanh do thua lỗ; đồng thời nguyên đơn còn phải chịu trách nhiệm nuôi cha mẹ già đã hết tuổi lao động và không có lương hưu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: Đến thời điểm mở phiên tòa, vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào. Nếu ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Phan Thị Phương L có yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết:

- Chấp nhận ly hôn;

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Hoàng N sinh ngày 01/02/2016 . Nếu ly hôn, bị đơn cũng thống nhất với nguyên đơn là giao con chung cho bị đơn nuôi, nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi năm một lần kể từ tháng 5/2017 cho đến khi con chung trưởng thành. Hiện bị đơn làm nghề giáo viên, thu nhập ổn định mỗi tháng 1.500.000 đồng, đang sống chung với bố mẹ đẻ tại xóm 8 xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An còn nguyên đơn kinh doanh vật liệu xây dựng tại xã Thịnh Sơn nên đủ điều kiện cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng và thực hiện mỗi năm một lần tương ứng 36.000.000 đồng/năm. Bị đơn không chấp nhận mức 800.000 đồng/tháng như ý kiến của nguyên đơn và cho rằng, trước khi ly hôn, nguyên đơn đã bán tất cả các tài sản có giá trị để tẩu tán chứ không phải dừng kinh doanh do thua lỗ.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: Đến thời điểm mở phiên tòa, vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào nên bị đơn cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho anh Nguyễn Hoàng N được ly hôn chị Phan Thị Phương L; giao con chung Nguyễn Hoàng N sinh năm 2016 cho chị L nuôi dưỡng và buộc anh N phải cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng; anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng; không giải quyết chia tài sản chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại địa phương và tại Chi cục thống kê huyện Đô Lương về thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện Đô Lương là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Xét anh Nguyễn Hoàng N và chị Phan Thị Phương L đăng ký kết hôn ngày 07/8/2015 tại UBND xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ cuối năm 2015, chị L đã về sống với cha mẹ đẻ tại xóm 8 xã Bồi Sơn nên vợ chồng ly thân và đều xác định không còn tình cảm với nhau nữa. Như vậy, chị L và anh N đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa anh N và chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Nguyễn Hoàng N được ly hôn với chị Phan Thị Phương L.

Về con chung: anh Nga và chị Liên có 01 con chung là Nguyễn Hoàng N sinh ngày 01/02/2016. Các đương sự đã thống nhất với nhau về việc giao con cho chị L trực tiếp nuôi. Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Xem xét tranh chấp về mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung: tại thời điểm xét xử, anh N là chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; mặc dù anh N cho rằng mình đã dừng kinh doanh và thất nghiệp nhưng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ nên không được xem xét là chứng cứ giải quyết vụ án. Căn cứ vào Công văn số 15/CCTK ngày 20/3/2017 của Chi cục thống kê huyện Đô Lương, có thể xác định: mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện Đô Lương năm 2016 theo thống kê là 35.000.000 đồng/người/năm, tương đương 2.917.000 đồng/người /tháng; do

không xác định được mức chi phí nuôi dưỡng trẻ từ 0 – 3 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng mức thu nhập bình quân đầu người để làm cơ sở tính toán mức cấp dưỡng hợp lý đối với con chung.

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh N và chị L có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên nên mỗi bên phải chịu ½ chi phí nuôi con. Tuy nhiên, xét: thu nhập hàng tháng của chị L dưới mức bình quân đầu người tại huyện Đô Lương năm 2016 (căn cứ vào giấy xác nhận mức lương của Trường tiểu học Lưu Sơn) còn anh N tuy không xác định được mức thu nhập cụ thể nhưng là chủ cơ sở sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng nên có thể xác định, mức thu nhập của anh N lớn hơn của chị L. Anh N chỉ đồng ý cấp dưỡng với phương thức 1 năm/lần với mức 800.000 đồng/tháng; trường hợp phải cấp dưỡng ở mức lớn hơn thì anh N chỉ đồng ý cấp dưỡng theo phương thức mỗi tháng một lần. Các bên không thống nhất với nhau về phương thức cấp dưỡng nên để đảm bảo khả năng thi hành án Hội đồng xét xử áp dụng phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Từ những lập luận trên, thấy: cần buộc anh Nguyễn Hoàng N thực hiện cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Cho anh Nguyễn Hoàng N ly hôn chị Phan Thị Phương L;

- Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Hoàng N sinh ngày 01/02/2016 cho chị Phan Thị Phương L trực tiếp nuôi. Buộc anh Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng với phương thức mỗi tháng một lần kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2017) cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh N.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc anh Nguyễn Hoàng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001509 ngày 13/02/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Anh N còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự*
- *VKSND H. Đô Lương*
- *Chi cục THADS H. Đô Lương*
- *UBND xã Thịnh Sơn*
- *Lưu Hồ sơ, VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

LƯU THỊ HỒNG THỂ